TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 50/2020/DS-ST.
Ngày: 04/8/2020
V/v:"Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Ông Cao Phước Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/ QĐST – DS, ngày 15/7/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Kim R**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Sơn Tiến, thị trấn Sóc Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

2/ Bị đơn: Bà **Lê Thị Huyền T,** sinh năm 1991 (vắng mặt).

Ông **Dương Đức G,** sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Sơn Tiến, thị trấn Sóc Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Kim R trình bày như sau:*

Vào ngày 09/7/2019 âm lịch bà Kim R có mua hai chân hụi ngày do bà T và ông G làm chủ, hụi góp 100.000 đồng/ ngày và có 125 hụi viên tham gia. Dây hụi tính đến nay đã mãn, số tiền hụi bà R hốt được là 24.800.000 đồng. Tuy nhiên bà R nhiều lần yêu cầu bà T, ông G giao số tiền hụi trên nhưng vợ chồng bà T không thực hiện.

Theo đơn khởi kiện bà Võ Thị Kim R yêu cầu bà Lê Thị Huyền T và ông Dương Đức G phải trả số tiền hụi còn nợ là 24.800.000 đồng cho bà.

** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 02/6/2020 bị đơn bà Lê Thị Huyền T trình bày như sau:*

Bà thừa nhận trước đây bà Võ Thị Kim R có mua lại hai chân hụi trong dây hụi ngày do bà làm chủ, hụi góp 100.000 đồng/ngày, gồm có 125 hụi viên. Dây hụi trên đã mãn, số tiền hụi bà R hốt được là 22.000.000 đồng, nhưng do các hụi viên khác không đóng hụi cho bà nên bà đã tuyên bố bể hụi và đến nay vẫn chưa giao số tiền hụi trên cho bà R.

Nay bà Võ Thị Kim R khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền hụi còn nợ là 24.800.000 đồng thì bà chỉ đồng ý trả số tiền 22.000.000 đồng vì bà R yêu cầu số tiền 24.800.000 đồng là không chính xác và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Võ Thị Kim R xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 2.800.000 đồng, bà R chỉ yêu cầu bà T và ông G phải trả cho bà số tiền hụi là 22.000.000 đồng. Ngoài ra, bà R không yêu cầu gì thêm

** Vị đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 22.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Kim R khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Huyền T và ông Dương Đức G phải trả số tiền hụi còn nợ là 22.000.000 đồng. Bà T và ông G trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án cho thấy vào ngày 09/7/2019 bà Nguyễn Thị Kim R có mua hai chân hụi ngày 100.000 đồng/ngày do bà Lê Thị Huyền T làm chủ, hiện tại số tiền hụi bà T còn nợ bà R là 22.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai, bà T thừa nhận số tiền hụi trên và đồng ý trả cho bà R nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Mục đích bà T làm chủ hụi là muốn có thêm tiền hoa hồng để chi xài cá nhân và lo sinh hoạt trong gia đình. Việc bà làm chủ hụi trong thời gian dài ông Dương Đức G (chồng bà) có biết nhưng không phản đối và ông G cũng thường xuyên chở bà T đi gom tiền hụi của các hụi viên. Như vậy, HĐXX xác định đây là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 buộc ông G và bà T cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà R là phù hợp.

Đối với yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng của bà T. HĐXX xét thấy yêu cầu xin trả dần này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, sau khi thảo luận nghị án HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông G và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà R số tiền 22.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 22.000.000 đồng x 5% = 1.100.000 đồng.

Bà Võ Thị Kim R được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử**:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim R.

Buộc bà Lê Thị Huyền T và ông Dương Đức G có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Kim R số tiền nợ hụi là ***22.000.000*** đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí DSST:

- Buộc bị đơn bà Lê Thị Huyền T và ông Dương Đức G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.100.000 đồng (Một triệu, một trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Võ Thị Kim R số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 620.000 đồng theo biên lai thu số 0000947 ngày 04/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Lê Thị Huyền T và ông

Dương Đức G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Cúc